

Phụ lục XVI
Appendix XVI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN
MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS;
RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE
BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF
INTERNAL PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Số: 464/BC-TCTD

No: 464 /BC-TCTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026
Hanoi, 22 August 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ
quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người
nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS,
RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE
BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF
INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- VIDIPHA Central Pharmaceutical Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on
individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **TỔNG
CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP / VIETNAM PHARMACEUTICAL
CORPORATION**

- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: 0100109385 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp lần thứ 8 ngày 16/9/2025 / 0100109385 issued by the Hanoi Department of Finance for the 8th time on 16/9/2025.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office: 12 Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội, Việt Nam / 12 Ngo Tat To street, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi, Vietnam*

- Điện thoại/*Telephone*: (84.24) 3844 3151

- Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

- Website: <https://vinapharm.com.vn/>

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết / Organization owning more than 10% of the shares have voting rights*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position in the public company, the public fund management company on the date of trading registration (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do) */and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company (specify the reason) *:*

(*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng/*This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company/public fund).*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on internal person of the public company/public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **HÀ LAN ANH**

- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam / Vietnam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* *Fax:* *Email:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company, the fund management company on the date when individual/organisation mentioned in item 1 registers the transaction:* **Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* **Bà Hà Lan Anh là người đại diện phần vốn theo ủy quyền của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA / Ms. Ha Lan Anh is the authorized representative of Vietnam Pharmaceutical Corporation's capital contribution in VIDIPHA Central Pharmaceutical Joint Stock Company**

Your text here 1

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):* **0 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0% / 0 shares, equivalent to a ratio of 0%**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **VDP**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3:..... tại công ty chứng khoán/in the securities company:* **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam / Vietcombank Securities Company Limited**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds:* **3.156.127 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 14,29% / 3,156,127 shares, equivalent to a ratio of 14.29%**

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/*Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):*

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/*Number of rights to buy shares/ fund certificates/ convertible bonds before the*



transaction: 31.561 quyền mua tương đương 1.420.257 cổ phần / 31,561 rights to purchase, equivalent to 1,420,257 shares

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares: 100:45 sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 45 cổ phiếu mới / Shareholders owning 100 shares are entitled to 01 subscription right, and each 01 subscription right allows the purchase of 45 new shares*

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu / Exercise the right to purchase shares for existing shareholders*

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/*Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds): 31.561 quyền mua tương đương 1.420.257 cổ phần / 31,561 rights to purchase, equivalent to 1,420,257 shares*

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu / Exercise the right to purchase shares for existing shareholders*

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/*Number of executed rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds): 31.561 quyền mua tương đương 1.420.257 cổ phần / 31,561 rights to purchase, equivalent to 1,420,257 shares*

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo giá phát hành)/*The value of executed transaction (calculated based on issuing price): 14.202.570.000 VND / 14,202,570,000 VND*

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: 4.576.384 cổ phần / 4,576,384 shares*

13. Phương thức giao dịch/*Method of transaction: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu / Exercising the right to purchase additional shares issued to existing shareholders*

14. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time: Ngày 20/8/2026 / 20 August 2026*

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): Không có / None*

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/*In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên / *As above*
- Lưu / *Archived: VT, Clerical Office*

Người đại diện theo pháp luật

Legal Representative

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**



Hàn Thị Khánh Vinh

